

## **KẾ HOẠCH**

### **Giao KPI, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 cho các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý KKT Đông Nam**

Căn cứ chương trình công tác của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An tại Quyết định số 55/QĐ-KKT ngày 25/02/2026; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch triển khai nhiệm vụ trong năm 2026; Phụ lục Biểu tiến độ thực hiện các QHPK năm 2026; Dự kiến cấp mới, điều chỉnh các dự án đầu tư năm 2026.

Trưởng Ban Quản lý KKT Đông Nam Nghệ An ban hành Kế hoạch giao KPI, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 cho các phòng, đơn vị trực thuộc như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 thành chỉ tiêu giao việc có đầu ra, mốc thời gian, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp rõ ràng.
2. Làm căn cứ theo dõi, đôn đốc, sơ kết hằng quý, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị và người đứng đầu.
3. Bảo đảm việc giao KPI bám sát các nhóm nhiệm vụ lớn của Ban: chính sách - quy hoạch - đầu tư - đất đai, doanh nghiệp và lao động, chuyển đổi số, đầu tư công, tổ chức bộ máy.

#### **II. NGUYÊN TẮC GIAO VÀ ĐÁNH GIÁ KPI**

1. Tổng trọng số KPI của mỗi phòng, đơn vị là 100 điểm.
2. KPI được theo dõi hằng tháng trên Bảng giao KPI kèm theo; cột % tiến độ cập nhật theo thang điểm 0-100.
3. Điểm quy đổi của từng KPI = Trọng số x % tiến độ / 100.
4. KPI được xác định trạng thái Hoàn thành, Đang thực hiện, Chưa triển khai hoặc Quá hạn để phục vụ công tác đôn đốc.
5. Văn phòng là đầu mối tổng hợp, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện KPI của các phòng, đơn vị.

### III. TỔNG HỢP CHỈ TIÊU KPI GIAO CHO CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ

Phòng/đơn vị	Số KPI	Tổng trọng số	Mảng nhiệm vụ trọng tâm
Phòng Kế hoạch và Đầu tư	7	100	Chính sách; Đề án KKT; thu hút đầu tư; dự án trọng điểm
Phòng Xây dựng và Môi trường	7	100	Đề án mở rộng KKT, Quy hoạch; môi trường; nhà ở xã hội
Phòng Doanh nghiệp và Lao động	6	100	Kết nối cung - cầu lao động; mối quan hệ lao động; hỗ trợ doanh nghiệp
Văn phòng	6	100	CCHC - số hóa; chuyển đổi số; tổng hợp tham mưu; tổ chức bộ máy
Ban Quản lý dự án khu vực KKT	6	100	Giải ngân; thi công; GPMB; chuẩn bị đầu tư; hạ tầng

### IV. GIAO NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO PHÒNG, ĐƠN VỊ

#### 1. Phòng Kế hoạch và Đầu tư

• **KHĐT-01 (20 điểm): Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.**

- Sản phẩm đầu ra: Nghị quyết của HĐND tỉnh;
- Thời hạn hoàn thành: Kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2026.

• **KHĐT-02 (20 điểm): Báo cáo tiến độ, kết quả các công trình, dự án trọng điểm theo Quyết định số 291-QĐ/TU ngày 17/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo định kỳ gửi Sở Tài chính.
- Thời hạn hoàn thành: theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng.

• **KHĐT-03 (20 điểm): Thu hút đầu tư cấp mới, điều chỉnh năm 2026.**

- Sản phẩm đầu ra: (i) Số lượng dự án 20 – 25 dự án; (ii) tổng vốn đầu tư 35.000 ÷ 40.000 tỷ đồng; trong đó vốn FDI khoảng 1,4 ÷ 1,6 tỷ đô la Mỹ; (iii) tổ chức 02 Đoàn công tác cấp tỉnh xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc, Trung Quốc.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026.

• **KHĐT-04 (10 điểm): Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cảng nước sâu Cửa Lò.**

- Sản phẩm đầu ra: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

- Thời hạn hoàn thành: 30/4/2026.

• **KHĐT-05 (10 điểm): Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu B – Khu công nghiệp Thọ Lộc.**

- Sản phẩm đầu ra: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

- Thời hạn hoàn thành: 30/6/2026.

• **KHĐT-06 (10 điểm): Dự án Khu công nghiệp VSIP 4 Nghệ An.**

- Sản phẩm đầu ra: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

- Thời hạn hoàn thành: 30/9/2026.

• **KHĐT-07 (10 điểm): Dự án khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể thao phía Nam đường N2 (giai đoạn 1)**

- Sản phẩm đầu ra: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026.

## **2. Phòng Xây dựng và Môi trường**

• **XDMT-01 (20 điểm): Đề án mở rộng KKT Đông Nam Nghệ An.**

- Sản phẩm đầu ra: Bám Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp; hoàn thiện hồ sơ/y kiến đề UBND tỉnh báo cáo, làm việc với Chính phủ/Thủ tướng.

- Thời hạn hoàn thành: 30/3/2026. *Phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.*

• **XDMT-02 (20 điểm): Các đề án QHPK năm 2026.**

- Sản phẩm đầu ra: Theo dõi và đôn đốc 100% đề án QHPK đang triển khai; tham mưu hoàn thành/phê duyệt hoặc trình phê duyệt các đề án QHPK KCN Đông Hội, KCN Diễn Quỳnh 1, KCN Yên Quang 1, Khu đô thị dịch vụ tổng hợp Tây Nam theo kế hoạch năm 2026.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Phòng chuyên môn, UBND các địa phương, tư vấn, nhà tài trợ.*

• **XDMT-03 (10 điểm): Quy định phân công, phân cấp về quản lý quy hoạch.**

- Sản phẩm đầu ra: Tham mưu Sở Xây dựng/UBND tỉnh ban hành hoặc hoàn thiện quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch thay thế văn bản đã bãi bỏ.

- Thời hạn hoàn thành: 30/6/2026. *Phối hợp: Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh.*

• **XDMT-04 (20 điểm): Kế hoạch phát triển NOXH trong KKT, KCN.**

- Sản phẩm đầu ra: Theo dõi, tháo gỡ vướng mắc để phân đấu hoàn thành 2.955 căn trong năm 2026; đơn đốc 04 dự án theo kế hoạch.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Sở Tài chính, UBND các địa phương, nhà đầu tư.*

• **XDMT-05 (10 điểm): Thủ tục quy hoạch, xây dựng, môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban (bao gồm các Dự án đầu tư công do Ban làm Chủ đầu tư).**

- Sản phẩm đầu ra: 100% hồ sơ thuộc lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và môi trường được tham mưu đúng hạn, đúng quy định.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Phòng chuyên môn, Ban QLDA; Sở, Ban, Ngành, địa phương có liên quan.*

• **XDMT-06 (10 điểm): NOXH vị trí số 03, vị trí số 04 và hạ tầng kết nối.**

- Sản phẩm đầu ra: Tham mưu tháo gỡ thủ tục GPMB, đấu nối theo từng nội dung UBND tỉnh giao.

- Thời hạn hoàn thành: 30/9/2026. *Phối hợp: Sở NN&MT, Sở Tài chính, địa phương, doanh nghiệp.*

• **XDMT-07 (10 điểm): Báo cáo tiến độ QHPK và cảnh báo rủi ro định kỳ.**

- Sản phẩm đầu ra: Duy trì chế độ báo cáo tháng về QHPK; kịp thời báo cáo vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Văn phòng, các phòng chuyên môn.*

### **3. Phòng Doanh nghiệp và Lao động**

\* **DNLĐ-01 (20 điểm): Triển khai Chỉ thị 33-CT/TU, Đề án 40-ĐA/TU về kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm.**

- Sản phẩm đầu ra:

+ Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kết nối, tuyển dụng lao động năm 2026;

+ Tổ chức 02 Ngày hội việc làm;

+ Phối hợp các sở, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp triển khai các hoạt động kết nối, hỗ trợ tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp trong KKT, KCN.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026

*Phối hợp:* Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT, Trung tâm DVVL, địa phương, doanh nghiệp.

**\* DNLD-02 (15 điểm): Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và tổ chức tập huấn chuyên đề**

- Sản phẩm đầu ra:

+ Ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động trong KKT, KCN năm 2026;

+ Tổ chức 03 lớp tập huấn theo chương trình công tác năm, trong đó có nội dung về nội quy lao động, đối thoại, thương lượng tập thể, quản lý lao động nước ngoài.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026

*Phối hợp:* Văn phòng, doanh nghiệp, đơn vị liên quan.

**\* DNLD-03 (20 điểm): Đảm bảo quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ**

- Sản phẩm đầu ra:

+ Phối hợp tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện quy chế phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh;

+ Phối hợp thực hiện các hoạt động giám sát doanh nghiệp nhằm hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động ổn định;

+ Phối hợp Công an tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, địa phương và các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các vụ việc ngừng việc tập thể hoặc đình công, không để phát sinh điểm nóng.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026

*Phối hợp:* Liên đoàn Lao động tỉnh, Công an tỉnh, địa phương, doanh nghiệp, các đơn vị liên quan.

**\* DNLD-04 (15 điểm): Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lao động; an toàn, vệ sinh lao động**

- Sản phẩm đầu ra:

+ Tham mưu thành lập và triển khai hoạt động đoàn giám sát năm 2026 đối với lĩnh vực lao động;

+ Phối hợp ban hành và triển khai **Kế hoạch tháng hành động ATVSLĐ năm 2026** trong KKT, KCN;

+ Hướng dẫn, đôn đốc, giám sát doanh nghiệp chấp hành pháp luật lao động và pháp luật liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026

Phối hợp: Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Nội vụ, doanh nghiệp.

**\* DNLĐ-05 (10 điểm): Phối hợp phát triển nguồn nhân lực kỹ năng nghề cho doanh nghiệp**

- Sản phẩm đầu ra:

+ Phối hợp tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chương trình phối hợp với Sở GD&ĐT và các đơn vị liên quan;

+ Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả kết nối đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực kỹ năng nghề cho doanh nghiệp trong KKT, KCN.

- Thời hạn hoàn thành: 31/8/2026

Phối hợp: Sở GD&ĐT, các cơ sở GDNN, doanh nghiệp.

**\* DNLĐ-06 (20 điểm): Giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính lĩnh vực doanh nghiệp - lao động đúng hạn**

- Sản phẩm đầu ra:

+ **100% hồ sơ** thuộc lĩnh vực doanh nghiệp - lao động (Nội quy và cấp phép lao động người nước ngoài) được tiếp nhận, xử lý đúng hạn;

+ Không để tồn đọng hồ sơ kéo dài do nguyên nhân chủ quan.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026

Phối hợp: Văn phòng, Sở Nội vụ, các phòng liên quan.

#### **4. Văn phòng:**

**• VP-01 (15 điểm): Cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ.**

- Sản phẩm đầu ra: Duy trì 100% hồ sơ tiếp nhận/xử lý qua Cổng DVC; nâng tỷ lệ số hóa hồ sơ lên tới thiểu 80%.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Các phòng chuyên môn. Trung tâm hành chính Công/ VPUBND tỉnh.*

**• VP-02 (25 điểm): Triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; Hạ tầng CNTT; Nghị quyết số 57-NQ/TW và KH 987/KH-UBND.**

- Sản phẩm đầu ra: Thực hiện thuê dịch vụ CNTT, chữ ký số, phần mềm, cập nhật cơ sở dữ liệu; vận hành ổn định mạng nội bộ, đào tạo kỹ năng số và truyền thông; Tổng hợp tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, 5G/IoT; tham mưu báo cáo lãnh đạo Ban/UBND tỉnh khi cần.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị CNTT.*

• **VP-03 (20 điểm): Công tác tổng hợp hành chính và Lễ tân, khánh tiết.**

- Sản phẩm đầu ra: 100% báo cáo tháng/quý/năm, giao ban, kết luận được tổng hợp, ban hành và theo dõi đúng hạn. Công tác Lễ tân, khánh tiết đối nội, đối ngoại, đoàn ra vào đảm bảo vận hành tốt.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Các phòng/đơn vị trực thuộc.*

• **VP-04 (20 điểm): Biên chế, vị trí việc làm, thi đua khen thưởng và tổ chức bộ máy.**

- Sản phẩm đầu ra: Rà soát vị trí việc làm; tham mưu phương án bổ sung biên chế/hợp đồng phù hợp nhu cầu nhiệm vụ năm 2026.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026; Thực hiện công tác thi đua khen thưởng đúng theo quy định. *Phối hợp: Các phòng/đơn vị trực thuộc, Sở Nội vụ.*

• **VP-05 (10 điểm): Quản lý Tài chính, Tài sản**

- Sản phẩm đầu ra: Thực hiện thu chi ngân sách, các chế độ chính sách về lương, thưởng và phúc lợi cho CB, CC, NLĐ theo đúng quy định. Đảm bảo trang thiết bị vận hành thông suốt phục vụ tốt nhiệm vụ cho CB, CC, NLĐ.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Các phòng chuyên môn/ Sở Tài chính/UBND tỉnh.*

• **VP-06 (10 điểm): Công tác Văn thư, Lưu trữ;**

- Sản phẩm đầu ra: Vận hành ổn định hệ thống văn bản đi đến, Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, phần mềm QLVB, chữ ký số; không để gián đoạn ảnh hưởng xử lý hồ sơ. Phát hành văn bản đi, đến và tỷ lệ sử dụng chữ ký số trên phần mềm đạt trên 95%.

- Thời hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Các phòng chuyên môn, Sở Nội vụ.*

**5. Ban Quản lý dự án khu vực KKT**

• **BQLDA-01 (25 điểm): Giải ngân kế hoạch vốn năm 2026:** Đầu ra: Phần đầu giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí đến nay. Hạn hoàn thành: 31/01/2027. *Phối hợp: Sở Tài chính, Kho bạc, địa phương.*

• **BQLDA-02 (25 điểm):** Bàn giao đưa vào sử dụng 05 dự án: (Kênh thoát nước dọc N5; Đường vào phân khu CN30 thuộc Khu D - KCN Nam Cẩm; Đường Cứu nạn TĐC Ven biển Đông Hải; Điện chiếu sáng tỉnh lộ 536; Dự án đường ngang N5 trong KKT Đông Nam). Hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Sở Xây dựng, Nhà thầu, địa phương, các sở ngành, phòng XDMT.*

• **BQLDA-03 (15 điểm): GPMB và khởi công dự án mới.** Đầu ra: Phần đầu cơ bản hoàn thành GPMB 02 dự án đang thi công (Tuyến kênh thoát nước cho dân cư quanh KCN Hoàng Mai 1; Hệ thống thoát nước KCN VSIP - Thọ Lộc); triển khai GPMB/khởi công 02 dự án mới năm 2026 (Hệ thống thoát nước quanh KCN Hoàng Mai II (đã phê duyệt dự án); Hệ thống giao thông kết nối nhà ở xã hội số 3 và số 4 trong KKT Đông Nam với QL7C (đang trình phê duyệt chủ trương đầu tư)). Hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Địa phương, Sở NN&MT, nhà đầu tư.*

• **BQLDA-04 (15 điểm): Thủ tục đầu tư, điều chỉnh dự án và chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030.** Đầu ra: Hoàn thành thủ tục điều chỉnh 02 dự án chuyển tiếp (Tuyến số 2, thuộc hệ thống giao thông khu A, KCN Nam Cẩm (dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020); Tuyến kênh thoát nước cho dân cư quanh KCN Hoàng Mai 1 (dự án tiếp nhận lại từ thị xã Hoàng Mai theo chính quyền 2 cấp)). Hạn hoàn thành: 31/12/2026. *Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các đơn vị tư vấn.*

• **BQLDA-05 (10 điểm): Dự án Hệ thống thoát nước quanh KCN Hoàng Mai II.** Đầu ra: Khởi công dự án trong quý IV/2026. *Phối hợp: Địa phương; Các nhà thầu; Các sở ngành.*

• **BQLDA-06 (10 điểm):** Phê duyệt Phương án tự chủ tổ chức bộ máy, nhân sự giai đoạn 2026-2030. Đầu ra: Hoàn thành trước 30/6/2026. *Phối hợp: Sở Nội vụ, Văn phòng.*

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị căn cứ Kế hoạch này tổ chức quán triệt đến công chức, viên chức, người lao động; xây dựng phân công nội bộ, gắn trách nhiệm cá nhân đối với từng KPI được giao.

2. Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, các phòng, đơn vị cập nhật tình hình thực hiện KPI trên Bảng giao KPI và gửi Văn phòng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban.

3. Định kỳ hằng quý, Văn phòng tham mưu tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh các mốc tiến độ hoặc giải pháp tháo gỡ đối với các KPI có nguy cơ chậm tiến độ.

4. Kết quả thực hiện KPI là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể phòng, đơn vị và người đứng đầu trong năm 2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung phát sinh vượt thẩm quyền, đề nghị các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Lãnh đạo Ban (qua Văn phòng) để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Xuân Đức**